

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-PT

Ngày: 06-3-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng Dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 389/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2023/QĐ-PT ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn XP, sinh năm: 1973; cư trú tại số 90/1, đường ĐCT, xã LC, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh TB, sinh năm: 1975; cư trú tại số 07, đường Yên Thế, phường LP, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn TV, sinh năm: 1982; địa chỉ liên hệ: số 58, đường NQ, Phường A, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Văn phòng Luật sư QT - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần VT, sinh năm: 1989; cư trú tại số 100/32, đường LPH, xã LC, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người kháng cáo: bà Huỳnh TB - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 09/3/2021, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của ông Nguyễn XP thì: Ông và bà Huỳnh TB có mối quan hệ quen biết, từ đó ông có cho bà TB vay nhiều lần với tổng số tiền là 4.543.000.000đ; lần thứ nhất vào khoảng năm 2018 cho vay 300.000.000đ; lần thứ hai cho vay 500.000.000đ; lần thứ ba cho vay 700.000.000đ; lần thứ tư cho vay 1.100.000.000đ và nhiều lần tiếp theo mà ông không nhớ. Bà TB hứa đến năm 2018 thì sẽ trả hết số tiền trên, tuy nhiên đến cuối năm 2018 bà TB vẫn không trả mặc dù ông đã đòi nhiều lần.

Đến ngày 29/01/2019 bà TB chốt cho ông một giấy vay ghi tổng số tiền còn nợ là 4.543.000.000đ; các giấy vay tiền lần trước đó ông đã xé hủy bỏ nay không còn; mục đích vay tiền của bà TB nói là để buôn bán cà phê; lãi suất do hai bên thỏa thuận bằng lời nói nhưng đến nay bà TB vẫn chưa trả được tiền lãi và gốc cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà TB phải trả cho ông số tiền gốc là 4.543.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 09/3/2021 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử tính theo quy định của pháp luật.

- Theo lời trình bày của bà Huỳnh TB thì: Bà có mối quan hệ quen biết với ông XP, vào khoảng tháng 6/2018 bà có vay ông XP số tiền là 500.000.000đ; nhưng đến tháng 8/2018 thì bà đã bán nhà để cho ông XP số tiền nói trên và 200.000.000đ tiền lãi, tổng cộng bà đã trả cho ông XP được 700.000.000đ; khi trả thì không ghi giấy tờ gì.

Đến ngày 29/01/2019 ông XP chốt nợ lại và ghi bà còn nợ số tiền là 4.543.000.000đ và ép buộc bà phải ký nhận nợ, chứ thực chất bà không vay, không nhận khoản tiền này. Nay ông XP khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 4.543.000.000đ, lãi tính từ ngày 09/3/2021 cho đến nay thì bà không đồng ý.

- Theo lời trình bày của anh Trần VT, người là chứng, thì: Anh là em họ của ông XP, còn đối với bà TB thì trước đây anh là tài xế lái xe ô tô cho bà TB, nhưng hiện nay anh đã nghỉ việc. Đối với giấy ghi ngày 29/01/2019 bà TB vay tiền của ông XP mà trong giấy anh có ký xác nhận với tư cách là người làm chứng thì anh không nhớ ngày mà khi anh đang đi làm thì ông XP gọi về ký xác nhận vào giấy vay tiền nêu trên, anh có ký, còn việc vay tiền và giao, nhận tiền giữa ông XP với bà TB như thế nào thì anh không biết, không chịu trách nhiệm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 36/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022; Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn XP đối với bà Huỳnh TB.

Buộc bà Huỳnh TB phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn XP số tiền nợ gốc là 4.518.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 06/10/2022 bà Huỳnh TB kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn XP.

Tại phiên tòa,

Bà Huỳnh TB vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà TB đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn XP không đồng ý với kháng cáo của bà TB, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà TB, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc ông Nguyễn XP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh TB phải trả cho ông tổng số tiền nợ gốc đã vay là 4.543.000.000đ theo giấy vay tiền ghi ngày 29/01/2019 và lãi suất tính từ ngày 09/3/2021 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Bà TB không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp.

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét kháng cáo của bà Huỳnh TB thì thấy rằng:

[2.1] Theo “Giấy vay tiền” ghi ngày 29/01/2019 thể hiện nội dung bà Huỳnh TB có vay của ông Nguyễn XP số tiền nợ gốc là 4.543.000.000đ, thời hạn trả là ngày 06/3/2019 và không thỏa thuận lãi suất; có chữ viết và chữ ký của bà Huỳnh TB bên dưới dòng chữ “người vay”. Bà TB không thừa nhận có vay của ông XP số tiền 4.543.000.000đ nên không ký nhận nợ vào “Giấy vay tiền” nêu trên. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 457/GĐ-PC09 ngày 02/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận “chữ viết, chữ ký trong giấy ghi nợ ngày 29/01/2019 là do bà Huỳnh TB ký và viết ra”. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định bà TB có ký nhận nợ của ông XP với số tiền là 4.543.000.000đ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà TB cho rằng có vay của ông XP số tiền gốc là 500.000.000đ và đã bán nhà lấy tiền để trả cho ông XP nhưng bà TB không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, ông XP cũng không thừa nhận nên không có căn cứ để xem xét. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/9/2022, bà TB đề nghị trừ số tiền 25.000.000đ mà bà đã thanh toán cho ông XP trước kia, ông XP cũng đồng ý nên sau khi căn trừ; cấp sơ thẩm đã buộc bà TB còn phải trả cho ông XP số tiền 4.518.000.000đ là phù hợp.

[2.4] Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư của bị đơn cho rằng việc ông XP là người không biết chữ nhưng tại đơn khởi kiện của ông XP không có người làm chứng là vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Qua xem xét thì thấy rằng, theo tinh thần quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì chỉ trong trường hợp người khởi kiện không biết chữ, không nhìn được, không thể tự mình làm đơn khởi kiện, không thể tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì có thể nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án và phải có người làm chứng. Tuy nhiên, ông XP thừa nhận việc ông có nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện, tuy không biết chữ nhưng ông có thể nhìn được và có thể ký, ghi tên của mình nên trong trường hợp này đơn khởi kiện không cần phải có người làm chứng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Đối với nội dung Luật sư của bị đơn cho rằng trong số tiền mà ông XP cho bà TB vay thì có một phần tiền của ông Nguyễn XH thì trên thực tế tại giấy vay nợ thể hiện bà TB nợ ông XP, không có thể hiện có nội dung nào liên quan đến ông Nguyễn XH. Đồng thời, trong trường hợp ông XP có vay tiền của ông Hòa thì đây là quan hệ tranh chấp khác, bản thân ông XP cũng cho rằng sẽ tự giải quyết đối với quan hệ vay nợ với ông XH, nên không cần thiết phải đưa ông XH vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2.6] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn XP có yêu cầu tính lãi suất phát sinh tính từ ngày 09/3/2021 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/9/2022 ông XP đã rút yêu cầu này nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này của ông XP là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và toàn diện toàn bộ nội dung vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh TB, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định hết 2.340.000đ (ông XP đã nộp tạm ứng và được Tòa án cấp sơ thẩm quyết toán xong); do việc giám định là cần thiết

và nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên cần buộc bà TB phải chịu chi phí nói trên và phải có trách nhiệm trả lại cho ông XP số tiền đã tạm ứng là phù hợp.

[5] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông XP không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh TB phải chịu 112.518.000đ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông XP ($112.000.000đ = 0,1\% \times 518.000.000đ$).

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà TB phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, các Điều 159, 160, 161 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh TB, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn XP về việc “Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản” với bà Huỳnh TB.

Buộc bà Huỳnh TB phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn XP số tiền 4.518.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm mười tám triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh TB phải chịu 2.340.000đ chi phí giám định. Bà TB có trách nhiệm trả lại cho ông XP số tiền 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn XP không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm; ông XP được nhận lại số tiền 50.000.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018992 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc bà Huỳnh TB phải chịu 112.518.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Buộc bà Huỳnh TB phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005344 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X, tỉnh Lâm Đồng. Bà TB đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND tp. X (01);
- Chi cục THADS tp. X (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch